Trường THPT Trung Giã

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – KHỐI 11

Năm học 2016 -2017

Môn : Hóa học  –  Thời gian : 45 phút

H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Ca = 40; Cr = 52, Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Br = 80; Ag=108; Ba = 137.

 **Mã đề thi 179**

**Câu 1**: Chọn phương trình hóa học viết đúng trong các phương trình dưới đây:

A. CO + Na2O → 2Na + CO2                                 B. 3CO + Fe2O3 → 2Fe + 3CO2

B. CO + MgO → Mg + CO2                                    D. 3CO + Al2O3 → 2Al + 3CO2

**Câu 2**: Dung dịch axit photphoric có chứa các ion ( không kể H+ và OH– của nước)

A. H+, PO43-                             B. H+, H2PO4–, PO43-

C. H+, HPO42-, PO43-               D. H+, H2PO4–, HPO42-, PO43-

**Câu 3**: Có 4 dung dịch đóng trong 4 lọ mất nhãn là :

(NH4)2SO4, Na2SO4; NH4Cl ; ; KOH. Chọn thuốc thử nào để nhận biết 4 dung dịch trên?

A. Dung dỊch Ba(OH)2

B. Dung dịch NaCl

C. Phenolftalein

D. Dung dịch NaOH

**Câu 4**: Cho các chất: H2O, HCl, NaOH, NaCl, CuSO4, CH3COOH. Các chất  điện li là:

A. H2O, CH3COOH                                      B. CH3COOH, CuSO4

C. H2O, NaCl, CH3COOH, CuSO4                D. H2O, CH3COOH, CuSO4

**Câu 5**: Sau mùa gặt cuối trong năm, nông dân sẽ đốt cháy rơm rạ trên đòng nhằm mục đích:

A. Tạo thêm phân vi lượng cho đất                       B. Tạo thêm phân đạm cho đất

C. Tạo thêm phân lân cho đất                               D. Tạo thêm phân Kali cho đất

**Câu 6**: Cho từng chất FeO, Fe, Fe(OH)2, Fe3O4, Fe2O3, Fe(NO3)2,Fe(NO3)3,FeSO4, Fe2(SO4)3, FeCO3 lần lượt tác dụng với HNO3 đặc, nóng. Số phản ứng oxi hoá-khử xảy ra là

A. 7                                B. 6                                 C. 5                                  D. 8

**Câu 7**: Một dung dịch có [OH–] = 0,1.10-6 M, Môi trường của dung dịch là:

A. không xác định                B. axit                         C. bazơ                            D. trung tính

**Câu 8**: Axit photphoric và Axit nitric cùng có phản ứng với nhóm các chất nào sau đây?

A. MgO, KOH, CuSO4, NH3                                        B. NaCl, KOH, Na2CO3, NH3

C. CuCl2, KOH, Na2CO3, NH3                                     D. KOH, K2O, NH3, Na2CO3

**Câu 9**: Phương trình S2–+2H+→ H2S là phương trình ion rút gọn của phản ứng :

A. FeS+2HCl → FeCl2+H2S                                    B. BaS +H2SO4→ BaSO4+H2S

C. 2HCl+K2S → 2KCl+H2S                                    D. 2NaHSO4+Na2S → 2Na2SO4+H2S

**Câu 10**: Cho 1,84 g hỗn hợp 2 muối X2CO3 và YCO3tác dụng hết với dd HCl  thu được 672 ml CO2 thóat ra ( đktc). Tính khối lượng muối trong dd thu được

A. 1,17g                        B. 3,17g                            C. 2,17g                           D. 2,71g

**Câu 11**: Hoà tan 1,84 gam hh Fe và Mg trong lượng dư dd HNO3 thấy thoát ra 0,04 mol khí NO duy nhất (đkc). Số mol Fe và Mg trong hh lần lượt là:

A. 0,02 mol và 0,03 mol                                   B. 0,03 mol và 0,02 mol

C. 0,01 mol và 0,03 mol                                   D. 0,03 mol và 0,03 mol

Câu 12: Trộn 100 ml dung dịch (gồm Ba(OH)2 0,1M và NaOH 0,1M) với 400 ml dung dịch (gồm H2SO4 0,0375M và HCl 0,0125M), thu được dung dịch X. Giá trị pH của dung dịch X là

A. 2.                           B. 6.                                  C. 1                                  D. 7.

Câu 13: CO2 không cháy và không duy trì sự cháy của nhiều chất nên được dùng để dập tắt các đám cháy. Tuy nhiên, CO2 không dùng để dập tắt đám cháy nào dưới đây?

A. Đám cháy nhà cửa, quần áo

B. Đám cháy do magie hoặc nhôm

C. Đám cháy do xăng, dầu

D. Đám cháy do khí ga

Câu 14: Dẫn luồng khí CO qua hổn hợp (nóng) sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được chất rắn là

A: Al2O3, Cu, MgO, Fe                           B. Al,Fe,Cu,Mg

C. Al2O3, Cu, Mg, Fe                             D. Al2O3, Fe2O3, Cu, MgO

Câu 15: Muối nào sau đây là muối axit?

A. NH4NO3                         B. Ca(HCO3)2                C. Na2HPO3                     D. CH3COOK

Câu 16: Phản ứng nào xảy ra khi trên bầu trời có chớp sét:



Câu 17: Dung dịch X gồm 0,1 mol K+; 0,2 mol Mg2+; 0,1 mol Na+; 0,2 mol Cl– và a mol . Cô cạn dung dịch X, thu được m gam muối khan. Giá trị của m là

A. 56,5.                   B. 30,1.                       C. 37,3.                            D. 42,1.

Câu 18: Hấp thụ toàn bộ 0,3 mol CO2 vào dung dịch chứa 0,25 mol Ca(OH)2. Khối lượng kết tủa thu được sau phản ứng là ?

A. 6,8 gam                     B. 16,8 gam                   C. 20 gam                        D. 10 gam

Câu 19: “Nước đá khô” không nóng chảy mà thăng hoa nên được dùng để tạo môi trường lạnh và khô rất tiện cho việc bảo quản thực phẩm. Nước đá khô là

A. SO2 rắn                  B. CO rắn                           C. H2O rắn                       D. CO2 rắn

Câu 20: Thêm 0,25 mol KOH vào dung dịch  chứa 0,1 mol H3PO4. sau phản ứng dung dịch có các muối:

A. KH2PO4 và K2HPO4                              B. K2HPO4 và K3PO4

C. KH2PO4 và K3PO4                                D. KH2PO4, K2HPO4 và K3PO4

Câu 21: Hoà tan 1,2 gam kim loại M vào HNO3 thu được 0,224 lit N2 (đktc) (sản phẩm khử duy nhất). Kim loại M là

A. Al                      B. Ca                          C. Mg                   D. Fe

Câu 22: Trong phòng thí nghiệm, Nitơ tinh khiết được điều chế từ .

A. Không khí                      B. Zn và HNO3                C. NH3 ,O2                       D. NH4NO2

Câu 23: Phản ứng nhiệt phân không đúng là



Câu 24: Một dung dịch chứa a mol K+, b mol NH4+, c mol CO32-, d mol Cl−, e mol SO42-. Biểu thức liên hệ giữa a, b, c, d, e   là:

A. a + b = c + d + e                                 B. 39a + 18b = 60c + 35,5d + 96e

C. a + 4b = 6c + d + 8e                           D. a + b = 2c + d + 2e

Câu 25: Ba dung dịch A, B, C thoả mãn

 A + B ® (có kết tủa xuất hiện).              ;   B + C ® (có kết tủa xuất hiện).

A + C ® (có kết tủa xuất hiện đồng thời có khí thoát ra). A, B, C lần lượt là:

A. NaHSO4, BaCl2, Na2CO3.                           B. Al2(SO4)3, BaCl2, Na2CO3.

C. FeCl2, Ba(OH)2, AgNO3.                             D. NaHCO3, NaHSO4, BaCl2

Câu 26: Hòa tan hết 10,24 gam hỗn hợp X gồm Fe và Fe3O4 bằng dung dịch chứa 0,05 mol H2SO4 và 0,6 mol HNO­3, thu được dung dịch Y và hỗn hợp gồm x mol NO và 0,02 mol NO2 (không còn sản phẩm khử nào khác). Chia dung dịch Y thành hai phần bằng nhau:

– Phần một tác dụng với 500 ml dung dịch NaOH 0,4M, thu được 5,35 gam một chất kết tủa

– Phần hai tác dụng với dung dịch Ba(OH)2 dư, thu được m gam kết tủa.

Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của m là

A. 20,21                         B. 41,24                          C. 14,385                         D. 31,86

Câu 27: HNO3 không thể hiện tính oxi hoá mạnh với chất nào sau đây

A. Fe(OH)2                       B. FeO                        C. Fe3O4                           D. Fe2O3

Câu 28: Phản ứng giữa HNO3 với FeO tạo ra khí NO. Tổng các hệ số trong phương trình của phản ứng là:

A. 20                                    B. 22                            C. 16                        D. 12.

Câu 29: Nung m gam Cu(NO3)2 sau thời gian thì dừng lại làm nguội và đem cân thấy khối lượng giảm đi 0,54g so với ban đầu. Khối lượng Cu(NO3)2 bị nhiệt phân là

A. 1,88g                      B. 0,47g                          C. 0,94g                           D. 9,4g

Câu 30: Tiến hành các thí nghiệm sau:  (1) Cho dung dịch  H2SO4vào dung dịch Ba(OH)2;  (2) Sục khí H2S vào dung dịch CuSO4;  (3) Cho AgNO3 vào dung dịch H3PO4;  (4) Sục khí CO2 vào dung dịch Ca(OH)2(dư);  (5) Nhỏ từ từ dung dịch NH3 đến dư vào dung dịch Al2(SO4)3;  (6) Nhỏ từ từ dung dịch Ba(OH)2 đến dư vào dung dịch Al2(SO4)3. (7) Nhỏ từ từ dung dịch NH3 đến dư vào dung dịch CuSO4.  Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, số thí nghiệm thu được kết tủa là

A. 3.                                 B. 5.                                    C. 6.                                  D. 4

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN HÓA HỌC 11 – THPT TRUNG GIÃ 2016**

